

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2019/HS-ST

Ngày 30-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Năm.

Ông Trần Quốc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Ông Dương Việt Khái – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2019/HSST ngày 06 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Phùng L, sinh năm 1978 tại Cà Mau; tên gọi khác: Diệp Văn T; giới tính: Nam; nơi ĐKKHKT: Đường L, khóm A, phường A, thành phố CM, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Ấp XC, xã LP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; con ông: Huỳnh Tùng S, sinh năm 1958 và bà PH Mỹ D, sinh năm 1958; anh, chị, em ruột: 05 người; vợ: Đặng Thùy D, sinh năm 1977; con: 02 người; tiền sự: Không; tiền án: 02 (ngày 27/9/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 07/11/2008; ngày 17/7/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt; bị bắt truy nã ngày 24/5/2019 và chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 45 phút ngày 19 tháng 7 năm 2009, cán bộ Nhà tạm giữ, Công an huyện Trần Văn Thời kiểm tra phát hiện 03 song sắt cửa sổ Buồng tạm giam số 05 bị cắt bẻ cong có kích thước rộng 36cm, cao 25cm. Những người bị tạm giam trong Buồng số 05 gồm Trần Công T, Hồ Quốc T, Nguyễn Văn T, Trần Việt C, Phạm Văn Đ, Lê Phi T đều bị trói tay, chân, miệng bị nhét giẻ. Riêng Phương H đang bị tạm giam về tội “Cướp giật tài sản”, Huỳnh PH L đang bị tạm giam về tội “Trộm cắp tài sản” đã bỏ trốn.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, Huỳnh PH L bị bắt truy nã. Qua làm việc, L thừa nhận ngày 17 tháng 7 năm 2009, L bị đưa ra Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử. Khi về Buồng giam số 05 L mang đôi dép màu đen, quay ngang màu trắng. L rủ H trốn trại và nói “có đồ để trong đôi dép”, H đồng ý. H cắt mùng đánh lại thành dây, cắt mùng, mền thành nhiều mảnh trói những người bị giam cùng buồng lại để bỏ trốn. Khoảng 17 giờ cùng ngày, H lấy trong đôi dép của L ra 200.000 đồng và 02 đoạn lưới cửa sắt đưa cho L cất giữ.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, L và H bắt đầu cửa song sắt cửa sổ để bỏ trốn. Đến khoảng 02 giờ ngày 19 tháng 7 năm 2009 sau khi cửa đứt 05 đầu của 03 song sắt cửa sổ. L và H cùng nhau khống chế trói, nhét giẻ vào miệng Trần Công T, Hồ Quốc T, Nguyễn Văn T, Trần Việt C, Phạm Văn Đ, Lê Phi T rồi bẻ cong 03 song sắt cửa sổ chui ra ngoài bỏ trốn. Trên đường bỏ trốn, L cho H 100.000 đồng. H trốn về nhà bạn ở ấp B, xã LV L, thành phố Cà Mau đến khoảng 10 giờ cùng ngày bị bắt giữ. Huỳnh Phùng L trốn đến ấp XG, xã LP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai sinh sống đến khi bị bắt truy nã.

Tại bản cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 05/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố bị cáo tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” theo quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự.

- *Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Sau khi phân tích tính chất nội dung của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt bị cáo từ 01 năm đến 02 năm tù và tổng hợp hình phạt với bản án số 65/2009/HSST ngày 17/7/2009 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép màu đen, quay màu trắng có sọc hình chữ y.

- Bị cáo L xác định nội dung bản cáo trạng truy tố là đúng hành vi phạm tội của bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo L khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Từ đó có căn cứ kết luận: Bị cáo bị tạm giữ ngày 30/4/2009, đến ngày 09/5/2009 chuyển sang tạm giam và đến ngày 17/7/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Trong thời gian bị tạm giam, ngày 19/7/2009 lợi dụng đêm khuya thiếu cảnh giác của cán bộ Nhà tạm giữ Công an huyện Trần Văn Thời, bị cáo cùng với Phương H câu kết với nhau cưa song sắt trốn khỏi nơi giam giữ, đến ngày 24/5/2019 bị bắt theo lệnh truy nã. Từ hành vi và hậu quả trên, cho thấy Cáo trạng truy tố bị cáo tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” theo quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sự đúng đắn của hoạt động tố tụng và thi hành án, bởi bị cáo đang bị tạm giam và bỏ trốn nhằm trốn tránh sự trừng phạt của pháp luật đối với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, gây khó khăn cho Cơ quan tiến hành tố tụng trong việc thi hành án, gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước. Hành vi phạm tội của bị cáo có dấu hiệu đồng phạm với Phương H nhưng mang tính giản đơn, bị cáo tham gia vai trò chính là người rủ rê, đề xuất và chuẩn bị công cụ để trốn khỏi nơi giam giữ. Nhân thân bị cáo rất xấu, có 02 tiền án về tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên phải gánh chịu trách nhiệm hình sự về hành vi và hậu quả bị cáo đã gây ra. Do đó, cần có hình phạt tù nghiêm nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội và đảm bảo tính răn đe.

[4] Song, xét thấy quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, thuộc trường hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo diễn ra ngày 19/7/2009, theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, thì hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Huỳnh PH L được áp dụng để xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn có lợi cho bị cáo và đúng quy định của pháp luật.

[6] Đối với việc bị cáo bị xét xử tại bản án số 65/2009/HSST ngày 17/7/2009 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời nhưng chưa chấp hành xong hình phạt thì bỏ trốn, căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời về hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 đôi dép màu đen, quay màu trắng có sọc hình chữ y không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là có cơ sở.

[9] Đối với Phương H đã bị xét xử tại bản án số 115/2009/HSST ngày 02/12/2009 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời nên không đặt ra xem xét.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh PH L phạm tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Huỳnh Phùng L **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Tổng hợp hình phạt với bản án số 65/2009/HSST ngày 17/7/2009 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xử phạt bị cáo L 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Hình phạt chung **bị cáo Huỳnh Phùng L phải chấp hành của hai bản án là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày 24/5/2019, được đối trừ thời gian tạm giam từ ngày 30/4/2009 đến ngày 19/7/2009 theo bản án số 65/2009/HSST ngày 17/7/2009 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

2. Về áp dụng các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép màu đen, quay màu trắng có sọc hình chữ y (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/8/2019 giữa Công an huyện Trần Văn Thời với Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo L phải nộp 200.000 đồng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Án xử công khai báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (01 bản);
- VKSND tỉnh Cà Mau (01 bản);
- VKSND huyện Trần Văn Thời (01 bản);
- Công an huyện Trần Văn Thời (01 bản);
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau (01 bản);
- Người tham gia tố tụng (01 bản);
- Hồ sơ vụ án (01 bản);
- Lưu Văn phòng (03 bản);

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên